

Số: 01/2020/QĐPT-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU HỦY KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Lê Thị Vân

- ***Các Thẩm phán:***
Bà Vũ Thị Nguyệt
Ông Nguyễn Văn Bình

- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 130/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1992; Địa chỉ: NQ, Phường H, ĐL, LD.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Luật sư Nguyễn Thanh V – Văn phòng luật sư Q thuộc đoàn luật sư tỉnh LD.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn N, LH, LD.

Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, LH, LD.

Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, LH, LD.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Nguyễn Thị Kim Nh trình bày:

Ngày 06/6/1991, bà Huỳnh Thị Tú A và ông Nguyễn Văn S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố BL, tỉnh LD. Quá trình chung sống giữa ông S và bà Tú A có một người con chung là chị Nguyễn Thị Kim Nh.

Ngày 22/7/2015, bố chị Nh được ông bà nội chị là ông Nguyễn Văn L, bà Đỗ Thị X tặng cho quyền sử dụng đất gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 295929, AG 295930, AG 295931, AG 295932.

Ngày 31/7/2017, ông S và bà Tú A giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng bằng quyết định số 178/2017/QĐST-HNGĐ. Khi giải quyết ly hôn, bà Tú A cho rằng tài sản trên là của ông S được tặng cho riêng nên bà Tú A không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc giải quyết.

Ngày 20/8/2017, ông Nguyễn Văn L chết, ngày 02/9/2018 bà Đỗ Thị X chết và đến ngày 20/9/2019 thì ông Nguyễn Văn S cũng bị tai biến chết.

Thời gian gần đây chị Nh làm thủ tục mở thừa kế đối với 04 quyền sử dụng đất nêu trên thì phát hiện trong thời kỳ hôn nhân với bà Tú A ông S có kết hôn với bà Nguyễn Thị H vào ngày 20/10/2002. Việc kết hôn giữa ông S và bà H là trái pháp luật vì thời điểm này ông S chưa ly hôn với bà Tú A. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà H và ông S để chị Nh làm thủ tục mở thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H cho rằng: Ngày 20/10/2002 bà H và ông S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, Lâm Hà. Việc đăng ký kết hôn giữa bà H và ông S có vi phạm quy

định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng khi đó bà H hoàn toàn không biết ông S đã từng đăng ký kết hôn với bà Tú A. Đồng thời, năm 2017 ông S và bà Tú A cũng đã giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 178/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, bà H không đồng ý hủy việc đăng ký kết hôn giữa bà H và ông S. Bà H yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S kể từ thời điểm ông S và bà Tú A chấm dứt quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim Ng và chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị Ng và chị L không rõ khoảng thời gian nào mẹ của chị Ng và chị L là bà Dương Thị M có chung sống với ông Nguyễn Văn S. Đến năm 1995 bà M sinh chị Ng và đến năm 1998 bà M sinh chị L. Năm 2006 bà Dương Thị M chết, đến năm 2019 ông Nguyễn Văn S chết. Nay chị Ng và chị L biết chị cùng cha khác mẹ với chị Nh. Nay chị Nh làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H thì chị Ng và chị L đồng ý với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Nh.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Kim Nh.

Hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban vào ngày 20/10/2002, giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim Nh không phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim Nh 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007126 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị Kim Nh và công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S là hợp pháp.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Văn S là hợp pháp.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; Luật sư và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 06/6/1991, bà Huỳnh Thị Tú A và ông Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là chị Nguyễn Thị Kim Nh. Đến năm 2017, ông S và bà Tú A giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 178/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc. Ngày 25/9/2019, ông S chết, thời gian gần đây chị Nh làm thủ tục mở thừa kế đối với di sản của ông S thì phát hiện đang trong thời kỳ hôn nhân với bà Tú A thì ngày 20/10/2002 ông S đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị H tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà nên chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà H và ông S để chị Nh làm thủ tục mở thừa kế. Chị L và chị Ng cũng đồng ý với yêu cầu của chị Nh. Bà H không đồng ý vì cho rằng việc đăng ký kết hôn giữa bà H và ông S có vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng khi đó bà H hoàn toàn không biết ông S đã từng đăng ký kết hôn với bà Tú A, nên bà yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông S.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 27/4/1989 ông Nguyễn Văn S ly hôn với bà Nguyễn Thị L tại Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo trích sao bản án dân sự số 19 ngày 27/4/1989. Ông S và bà L không có con chung. Sau khi ly hôn với bà L, ngày 06/6/1991 ông S

đăng ký kết hôn với bà Huỳnh Thị Tú A tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58/91, quyền số 02. Trong thời kỳ hôn nhân ông S và bà Tú A có 01 con chung là chị Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1992. Đang trong thời kỳ hôn nhân với bà Tú A nhưng năm 1994 ông S lại chung sống như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới với bà Dương Thị M, ông S và bà M không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống ông S và bà M có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Kim Ng sinh năm 1995 và chị Nguyễn Thị Kim L sinh năm 1998. Bà Minh chết vào năm 2006. Đồng thời, đang trong thời kỳ hôn nhân với bà Tú A nhưng ngày 20/10/2002 ông S lại tiếp tục đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị H tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, Giấy đăng ký kết hôn số 27, quyền số 01. Ông S và bà H không có con chung. Đến năm 2017, ông S và bà Tú A giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 178/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 25/9/2019 ông Nguyễn Văn S chết chị Nguyễn Thị Kim Nh là con gái ruột của ông S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông S và bà H để chị làm thủ tục mở thừa kế. Đồng thời, theo kết quả xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà thì ngày 17/10/2002 ông S và bà H có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà nộp đơn làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông bà. Ông S có nộp trích sao Bản án dân sự số 19 ngày 27/4/1989 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện ông S và bà L đã ly hôn. Ông S không khai việc sau ly hôn với bà L thì ông S đã kết hôn với bà Tú A nên Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã không nắm được và tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông S và bà H vào ngày 20/10/2002.

Xét thấy, tại thời điểm đăng ký kết hôn với bà H thì giữa ông S và bà Tú A vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân nên việc kết hôn giữa ông S và bà H là vi phạm điều kiện kết hôn theo khoản 3 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cụ thể ông S là người đang có vợ nên việc đăng ký kết hôn giữa ông S và bà H đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà ngày 20/10/2002 là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 31/7/2017, ông S và bà Tú A đã giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 178/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và ngày 25/9/2019 ông S chết. Do

đó, khi xử lý hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông S và bà H cần căn cứ vào khoản 4, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 là *“Khi xử lý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, Tòa án phải căn cứ vào quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân để xác định việc kết hôn có trái pháp luật hay không. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự có hiệu lực tại thời điểm giải quyết”* và điểm d.3, khoản d Điều 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là *“Nếu khi một người đang có vợ hoặc có chồng, nhưng tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mà đã kết hôn với người khác thì lần kết hôn sau là thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại điểm 1 Điều 10. Tuy nhiên, khi có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật họ đã ly hôn với vợ hoặc chồng của lần kết hôn trước thì không quyết định hủy kết hôn trái pháp luật với lần kết hôn sau”*. Như vậy, đối với trường hợp kết hôn trái pháp luật của ông S và bà H tại thời điểm có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật thì ông S và bà Tú A đã ly hôn trước thời điểm có yêu cầu, đồng thời bà H có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông S kể từ thời điểm ông S và bà Tú A chấm dứt quan hệ hôn nhân (01/8/2017) nên không cần hủy việc đăng ký kết hôn giữa ông S và bà H, mà cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S kể từ ngày 01/8/2017 là phù hợp.

Từ những nhận định phân tích nêu trên; không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật của chị Nh cũng như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên họp, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H, sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà theo hướng đã nhận định.

[3] Về lệ phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bà H không phải chịu lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự. Chị Nguyễn Thị Kim Nh không phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

1. Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Kim Nh về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà vào ngày 20/10/2002, giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H từ ngày 01/8/2017.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim Nh không phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim Nh 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007126 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND H. Lâm Hà (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- UBND TT Nam Ban;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Lê Thị Vân